

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-630 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-630 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý

District Superior Court Division
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực Thượng

_____ County
Quận/hạt _____

STATE VERSUS
TIỂU BANG CHỐNG LẠI

CONDITIONS OF RELEASE FOR PERSON
CHARGED WITH A CRIME
OF DOMESTIC VIOLENCE
ĐIỀU KIỆN TẠI NGOẠI ÁP DỤNG CHO
NGƯỜI BỊ GHÉP TỘI
BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Name Of Defendant
Tên Bị Cáo

#

G.S. 15A-534.1
G.S. 15A-534.1

NOTE: Use this form in conjunction with form AOC-CR-200, Conditions Of Release And Release Order.

LƯU Ý: Sử dụng mẫu này cùng với mẫu số AOC-CR-200, tựa đề Các Điều Kiện Để Được Tại Ngoại và Lệnh Tha Tù.

FINDINGS
CÁC SỰ VIỆC ĐƯỢC XÁC NHẬN

The undersigned judicial official finds that the defendant named above is charged with assault on, stalking, communicating a threat to, or committing a felony provided in former Article 7A or Articles 7B, 8, 10, or 15 of Chapter 14 of the General Statutes upon a spouse or former spouse, a person with whom the defendant lives or has lived as if married, or (for offenses committed on or after December 1, 2015, only) a person with whom the defendant is or has been in a dating relationship as defined in G.S. 50B-1(b)(6), with domestic criminal trespass, or with violation of an order entered pursuant to Chapter 50B, Domestic Violence, of the General Statutes.

Viên chức tòa án ký tên dưới đây xác nhận rằng bị cáo có tên trên đã bị ghép tội hành hung, rình rập, hăm dọa hay có hành vi phạm tội đại hình như được nêu trong Điều 7A, 7B, 8, 10 hay 15 của Chương 14, Bộ Luật Chung đối với một người đã hay đang là người phối ngẫu của bị cáo, hoặc đã hay đang sống chung với bị cáo như là vợ chồng, hoặc (chỉ đối với các tội vi phạm vào hoặc sau ngày 1 Tháng Mười Hai, 2015) người đã hay đang hẹn hò với bị cáo như được định nghĩa ở G.S.50B-1(b)(6), đồng thời bị cáo đã phạm tội xâm phạm nhà ở hoặc vi phạm lệnh tòa án được ban hành theo Chương 50B về Bạo Lực Gia Đình của Bộ Luật Chung.

The undersigned judicial official has considered the defendant's criminal history as shown on a criminal history report provided by a law enforcement officer or a district attorney. has not considered the defendant's criminal history as shown on a criminal history report because no report could be obtained within a reasonable time.

Viên chức tòa án ký tên dưới đây đã xem xét các tiền án tiền sự của bị cáo được ghi trong báo cáo tiền án tiền sự do nhân viên thi hành luật pháp hay công tố viên quận/hạt cung cấp. chưa xem xét các tiền án tiền sự của bị cáo được ghi trong báo cáo tiền án tiền sự bởi vì việc lấy báo cáo kịp thời là không thể thực hiện được.

ORDER
ÁN LỆNH

Based upon the foregoing findings, the undersigned judicial official ORDERS the following conditions of release IN ADDITION TO the conditions of release set out on the attached form AOC-CR-200:

Căn cứ vào các sự việc được xác nhận trên đây, viên chức tòa án ký tên dưới đây RA LỆNH áp đặt các điều kiện tại ngoại sau đây THÊM VỚI các điều kiện tại ngoại được ghi trong mẫu AOC-CR-200 đính kèm:

1. The defendant shall stay away from the home, school, business or place of employment of the alleged victim.
1. Bị cáo phải tránh xa nhà ở, trường học, doanh nghiệp hay nơi làm việc của người được coi là nạn nhân trong vụ này.
2. The defendant shall refrain from assaulting, beating, molesting, or wounding the alleged victim.
2. Bị cáo không được hành hung, đánh đập, quấy nhiễu hay gây thương tích cho người được coi là nạn nhân.
3. The defendant shall refrain from removing, damaging or injuring the property listed below:
3. Bị cáo không được lấy đi, làm hư hỏng hay gây thiệt hại cho các tài sản ghi dưới đây:

(Over)
(Xem mặt sau)

4. The defendant may visit his or her child or children at times and places provided by the terms of any existing order entered by a judge.
4. Bị cáo được phép đến thăm (các) con của mình tại những thời điểm và địa điểm được quy định theo các điều khoản của bất cứ lệnh tòa nào, nếu có.
5. *(for offenses committed on or after December 1, 2012)* The defendant shall abstain from alcohol, as verified by a continuous alcohol monitoring system. The monitoring provider shall report any violation of this condition to the district attorney.
5. *(đối với các tội phạm vào hoặc sau ngày 1 Tháng Mười Hai, 2012)* Bị cáo không được dùng đồ uống có cồn (rượu, bia v.v...) và phải đeo thiết bị theo dõi mức cồn trong người liên tục để chứng minh sự tuân thủ. Tổ chức theo dõi bị cáo sẽ báo cáo lên công tố viên quận/hạt nếu có bất cứ lần nào vi phạm điều kiện này.
6. Other restrictions:
6. Các giới hạn khác:
- a. The defendant shall have no contact with the alleged victim.
- a. Bị cáo không được tiếp xúc với người được coi là nạn nhân.
- b. The defendant shall comply with any valid domestic violence protective order in effect.
- b. Bị cáo phải tuân thủ bất cứ lệnh bảo vệ vì bạo lực gia đình nào hiện hành, nếu có.
- c. The defendant shall not possess any firearms.
- c. Bị cáo không được có súng.
- d. Other:
- d. Điều kiện khác:

Date (mm/dd/yyyy)
Ngày (tháng/ngày/năm)

Signature Of Judicial Official
Chữ ký của Viên Chức Tòa Án

- Magistrate
Quan Tòa
- District Court Judge
Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực
- Superior Court Judge
Thẩm Phán Tòa Án Thượng Thẩm

NOTE TO JUDICIAL OFFICIAL: *The law enforcement officer or district attorney who provided the defendant's criminal history report shall dispose of the report in accordance with DCI regulations. The report shall **NOT** be placed in the case file.*

LƯU Ý DÀNH CHO VIÊN CHỨC TÒA ÁN: *Nhân viên thi hành luật pháp hoặc công tố viên quận/hạt đã cung cấp báo cáo tiền án tiền sự của bị cáo sẽ hủy bỏ báo cáo đó theo đúng các quy định của DCI. Báo cáo sẽ **KHÔNG** bị đưa vào hồ sơ vụ án.*

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT CỦA MẪU NÀY